ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TỪ SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /ĐA-UBND **DỰ THẢO**	*Từ Sơn, ngày tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường Từ Sơn

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

UBND phường Từ Sơn xây dựng Đề án sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường Từ Sơn, cụ thể như sau:

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ VÀ THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025);

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 5112/UBND-NC ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của UBND tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 2320/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; Công văn số 2677/SNV-XDCQ ngày 04/6/2026 của Sở Nội vụ về một số điểm lưu ý trong quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND phường về sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường Từ Sơn;

Căn cứ Thông báo số 127-TB/ĐU ngày 03/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Từ Sơn về việc sắp xếp các tổ dân phố.

2. Sự cần thiết

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô tổ dân phố theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Từ Sơn là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Hiện nay, một số tổ dân phố trên địa bàn phường có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; quy mô dân cư nhỏ; công tác quản lý, điều hành của cán bộ không chuyên trách các tổ dân phố còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, việc duy trì nhiều đầu mối tổ dân phố có quy mô nhỏ dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố sẽ góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở; giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư cơ sở hạ tầng; tăng cường đoàn kết cộng đồng dân cư; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương.

Quá trình xây dựng Đề án sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm ổn định tình hình chính trị, an ninh trật tự, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Khắc phục tình trạng quy mô tổ dân phố nhỏ, số hộ dân ít, phân tán; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở tổ dân phố.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có.

- Tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội sau khi thực hiện ghép tổ dân phố.

- Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương; bảo đảm điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông, sinh hoạt cộng đồng, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- Làm cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và cải cách hành chính ở địa phương.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư.

- Ưu tiên ghép các tổ dân phố có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và thuận lợi trong quản lý, điều hành.

- Sau khi ghép tổ dân phố phải bảo đảm quy mô số hộ gia đình, dân số theo quy định; đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

- Bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở tổ dân phố sau khi ghép; sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm chi ngân sách nhà nước.

- Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư, bản sắc văn hóa, các giá trị lịch sử, văn hóa của các tổ dân phố trước khi ghép.

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ tổ dân phố sau khi ghép phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định, phù hợp với năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ.

III. THỰC TRẠNG CÁC TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng về tổ chức tổ dân phố

Tổng số tổ dân phố hiện có trên địa bàn: 30 tổ dân phố. Trong đó:

+ Số tổ dân phố đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 20 tổ dân phố.

+ Số tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 10 tổ dân phố.

Số TT	Tên Tổ dân phố	Dân số thường trú (tính đến 21/5/2026)		Dân số tạm trú (tính đến 21/5/2026)	
		Hộ khẩu	Nhân khẩu	Hộ khẩu	Nhân khẩu
1	Thượng	620	2103	177	256
2	Xuân Đài	689	2340	148	214
4	Long Vỹ	325	1086	738	1064
3	Trầm	89	303	89	128
5	Trung Hoà Đình Bảng	512	1,792	94	135
6	Cao Lâm	47	160	175	252
7	Thịnh Lang	566	1,920	110	158
8	Thọ Môn	524	1,867	79	114
9	Đình	299	1,017	67	97
10	Hạ	454	1,540	85	122
17	Bà La	379	1,308	30	43
11	Ao Sen	179	608	71	102
12	Tân Lập	430	1,462	439	633
13	Đền Rồng	209	711	123	178
14	Chùa Dận	341	1,180	224	320
15	Tỉnh Cầu	473	1,606	101	144
16	Doi Sóc	1,025	3,565	1,766	2,548
18	Phù Lộc	1,156	3,930	2,365	3,415
19	Rích Gạo (bao gồm KĐT Vsip)	838	2,965	3,962	5,715
20	Đại Đình	473	1,608	221	319
21	Nội Trì	645	1,571	102	147
22	Dương Lôi	1,086	3,690	320	461
23	Trung hoà Tân Hồng	265	901	549	792
24	Yên Lã (bao gồm KĐT Bắc Từ Sơn, Tân Hồng-Đông Ngàn)	1,546	5,433	554	799
25	Trần Phú	829	2,820	186	268
26	Lê Hồng Phong	137	466	69	100
27	Minh Khai	396	1,347	71	103
28	Xuân Thụ	466	1,583	112	162
29	Hoàng Quốc Việt	202	687	37	53
30	Phù Lưu	1,160	3,975	154	224
TỔNG CỘNG		**16,360**	**55,544**	**13,218**	**19,066**

2. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố

2.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách:

Hiện nay, tại các tổ dân phố đều bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách, gồm: Bí thư Chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng Ban công tác mặt trận. Cụ thể:

Tổng số: 87 người, gồm:

- Bí thư Chi bộ: 27 người;
- Bí thư chi bộ, kiêm Tổ trưởng Tổ dân phố: 02 người;
- Tổ trưởng Tổ dân phố: 28 người;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận: 30 người;

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở các Tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm và luôn hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Đối với người trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố

Tổng số: 297 người, gồm:

- Phó Bí thư chi bộ: 29 người;
- Tổ trưởng tổ dân vận (kiêm Bí thư chi bộ): 29 người;\
- Chi hội trưởng chi hội phụ nữ: 30 người;
- Chi hội trưởng chi hội Cựu chiến binh: 29 người;
- Chi hội trưởng chi hội Nông dân: 24 người;
- Chi hội trưởng chi hội Ngời cao tuổi: 30 người;
- Bí thư chi đoàn thanh niên: 30 người;
- Cộng tác viên thú y: 30 người;
- Cộng tác viên dân số: 30 người;
- Cộng tác viên an toàn thực phẩm: 06;
- Kế toán: 30 người.

3. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông tác động đến phương án sắp xếp

Phường Từ Sơn có địa bàn dân cư phân bố tương đối ổn định, các tổ dân phố cơ bản có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi cho việc nghiên cứu xây dựng phương án sáp nhập các tổ dân phố. Địa hình trên địa bàn phường là đồng bằng, giao thông thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và đi lại của Nhân dân sau khi thực hiện sáp nhập các tổ dân phố.

Hệ thống giao thông trên địa bàn phường cơ bản được đầu tư đồng bộ, các tuyến đường liên tổ dân phố, liên tổ liên gia được kết nối thuận tiện giữa các khu dân cư. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức, sắp xếp lại đơn vị tổ dân phố theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời bảo đảm Nhân dân thuận lợi trong giao dịch hành chính, hội họp, sinh hoạt văn hóa cộng đồng và phát triển sản xuất.

Việc xây dựng phương án ghép tổ dân phố được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên các tổ dân phố có vị trí địa lý liền kề, giao thông thuận lợi, có sự tương

đồng về văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương, ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân phường Từ Sơn xây dựng phương án sắp xếp như sau:

1.1. Các tổ dân phố giữ nguyên

Giữ nguyên 15 tổ dân phố do số hộ đảm bảo theo đúng quy định, gồm:

- Tổ dân phố Thượng: gồm 797 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Xuân Đài: gồm 837 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Thịnh Lang: gồm 676 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Thọ Môn: gồm 603 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Chùa Dận: gồm 565 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Tỉnh Cầu: gồm 574 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Doi Sóc: gồm 2.791 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Phù Lộc: gồm 3.521 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Rích Gạo: gồm 4.800 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Đại Đình: gồm 694 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Nội Trì: gồm 747 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Dương Lôi: gồm 1.406 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Trung Hòa Tân Hồng: gồm 814 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Yên Lã: gồm 2.100 hộ gia đình.
- Tổ dân phố Xuân Thụ: gồm 578 hộ gia đình.

1.2. Các tổ dân phố thực hiện sắp xếp

Sắp xếp 15 tổ dân phố thành 07 tổ dân phố, cụ thể:

- Sắp xếp tổ dân phố Long Vỹ (1.063 hộ) và tổ dân phố Trầm (178 hộ) thành một tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Long Vỹ (số hộ sau sắp xếp là 1.241 hộ).

Lý do: tổ dân phố Trầm không đảm bảo số hộ theo quy định; tổ dân phố Trầm và tổ dân phố Long Vỹ có vị trí địa lý gần nhau; tổ dân phố Long Vỹ có nhiều điểm di tích.

- Sắp xếp tổ dân phố Trung Hòa Đình Bảng (606 hộ) và tổ dân phố Cao Lâm (222 hộ) thành một tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Trung Hòa Đình Bảng (số hộ sau sắp xếp là 828 hộ).

Lý do: tổ dân phố Cao Lâm không đảm bảo số hộ theo quy định; có vị trí gần tổ dân phố Trung Hòa Đình Bảng, giao thông thuận tiện và tổ dân phố Trung Hòa Đình Bảng được thành lập sớm hơn.

- Sắp xếp tổ dân phố Đình (366 hộ) và tổ dân phố Hạ (539 hộ) thành một Tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Đình Bảng (số hộ sau sắp xếp là 905 hộ).

Lý do: tổ dân phố Đình và tổ dân phố Hạ không đảm bảo số hộ theo quy định và có vị trí địa lý gần nhau; giữ lại tên của phường Đình Bảng cũ.

- Sắp xếp tổ dân phố Bà La (409 hộ) và tổ dân phố Ao Sen (250 hộ) thành một Tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Bà La (số hộ sau sắp xếp là 659 hộ).

Lý do: tổ dân phố Bà La và tổ dân phố Ao Sen không đảm bảo số hộ theo quy định và có vị trí địa lý gần nhau; tổ dân phố Bà La được thành lập sớm hơn.

- Sắp xếp tổ dân phố Tân Lập (869 hộ) và tổ dân phố Đền Rồng (332 hộ) thành một tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Đền Rồng (số hộ sau sắp xếp là 1.201 hộ).

Lý do: tổ dân phố Đền Rồng không đảm bảo số hộ theo quy định và có vị trí địa lý gần tổ dân phố Tân Lập; có di tích Đền Rồng trên địa bàn.

- Sắp xếp tổ dân phố Trần Phú (1.015 hộ), tổ dân phố Lê Hồng Phong (206 hộ) và tổ dân phố Minh Khai (467 hộ) thành một tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Đông Ngàn (số hộ sau sắp xếp là 1.688 hộ).

Lý do: tổ dân phố Lê Hồng Phong và tổ dân phố Minh Khai không đảm bảo số hộ theo quy định; các tổ dân phố này có vị trí địa lý gần nhau; giữ lại tên của phường Đông Ngàn cũ.

- Sắp xếp tổ dân phố Hoàng Quốc Việt (239 hộ) và tổ dân phố Phù Lưu (1.314 hộ) thành một tổ dân phố.

Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp là tổ dân phố Phù Lưu (số hộ sau sắp xếp là 1.553 hộ).

Lý do: tổ dân phố Hoàng Quốc Việt không đảm bảo số hộ theo quy định; có vị trí địa lý gần tổ dân phố Phù Lưu và tổ dân phố Phù Lưu có nhiều di tích.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, phường Từ Sơn còn 22 tổ dân phố (giảm 08 tổ dân phố so với số lượng tổ dân phố hiện nay). Trong đó:

- Số tổ dân phố đã đạt tiêu chuẩn về số hộ gia đình: 22 tổ dân phố.

- Số tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về số hộ gia đình: 0 tổ dân phố.

II. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP HOẠT ĐỘNG Ở TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp tổ dân phố; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp hoạt động ở tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

2. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp, UBND phường sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại tổ dân phố mới sau sắp xếp, tổ chức lại.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, UBND phường lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố, một số trụ sở sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa tổ dân phố có thể dôi dư hoặc không còn sử dụng thường xuyên. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, UBND phường chỉ đạo các phòng chuyên môn, các tổ dân phố thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở tổ dân phố trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn tổ dân phố sau sắp xếp.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại tổ dân phố mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của tổ dân phố mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn....

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân ở địa phương về chủ trương, kế hoạch, mục tiêu, lợi ích,...của việc sắp xếp các tổ dân phố.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phường và tổ dân phố, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố.

3. Thực hiện tốt việc rà soát, thống kê về quy mô dân số, hộ gia đình, diện tích đất đai, kết cấu hạ tầng nông tổ dân phố, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đảm bảo sát, đúng phục vụ cho việc sắp xếp, tổ chức lại đạt hiệu quả.

4. Giải quyết hài hòa, thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân đối với những vấn đề liên quan đến văn hóa, truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng...ở những tổ dân phố được sắp xếp, tổ chức lại.

5. Tổ chức lấy ý kiến của người dân ở địa phương về việc sắp xếp tổ dân phố đảm bảo bài bản, thực chất, đúng quy trình, quy định, phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

6. Bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố đảm bảo tinh gọn, lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực, uy tín để đảm nhận những chức danh hoạt động không chuyên trách ở các tổ dân phố mới.

7. Quan tâm, thực hiện và giải quyết thỏa đáng chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố.

8. Bố trí nguồn kinh phí hợp lý hỗ trợ các tổ dân phố sau khi sắp xếp mà còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường do ngân sách nhà nước đảm bảo.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ các quy định có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, UBND phường Từ Sơn đề nghị các cấp có thẩm quyền:

- Bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp.

- Bổ sung các chế độ, chính sách và hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Từ Sơn. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường:
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đàm Thế Sử

UBND PHƯỜNG TỪ SƠN

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Từ Sơn)

STT	Tổ dân phố	Tổng số hộ	Dự kiến phương án/Tên mới	Số hộ sau sắp xếp	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	Thượng	797	Giữ nguyên	797	
2	Xuân Đài	837	Giữ nguyên	837	
3	Long Vỹ	1,063	Long Vỹ	1,241	TDP Long Vỹ có số hộ nhiều hơn và có nhiều điểm di tích
4	Trầm	178			
5	Trung Hoà ĐB	606	Trung Hòa Đình Bảng	828	TDP Cao Lâm không đủ quy mô số hộ gia đình; vị trí gần TDP Trung Hòa Đình Bảng, giao thông thuận tiện và được thành lập sớm hơn
6	Cao Lâm	222			
7	Thịnh Lang	676	Giữ nguyên	676	
8	Thọ Môn	603	Giữ nguyên	603	
9	Đình	366	Đình Bảng	905	Giữ lại tên của phường Đình Bảng cũ
10	Hạ	539			
11	Bà La	409	Bà La	659	TDP Bà La có số hộ nhiều hơn và được thành lập sớm hơn
12	Ao Sen	250			
13	Tân Lập	869	Đền Rồng	1,201	Có di tích Đền Rồng nằm trên địa bàn
14	Đền Rồng	332			
15	Chùa Dận	565	Giữ nguyên	565	
16	Tỉnh Cầu	574	Giữ nguyên	574	
17	Doi Sóc	2,791	Giữ nguyên	2,791	
18	Phù Lộc	3,521	Giữ nguyên	3,521	
19	Rích Gạo (bao gồm KĐT Vsip)	4,800	Giữ nguyên	4,800	
20	Đại Đình	694	Giữ nguyên	694	
21	Nội Trì	747	Giữ nguyên	747	
22	Dương Lôi	1,406	Giữ nguyên	1,406	
23	Trung hoà Tân Hồng	814	Giữ nguyên	814	
24	Yên Lã (gồm KĐT Bắc Từ Sơn, Tân Hồng-Đông Ngàn)	2,100	Giữ nguyên	2,100	
25	Trần Phú	1,015	Đông Ngàn	1,688	Giữ lại tên của phường Đông Ngàn cũ
26	Lê Hồng Phong	206			
27	Minh Khai	467			
28	Xuân Thụ	578	Giữ nguyên	578	
29	Hoàng Quốc Việt	239	Phù Lưu	1,553	TDP Phù Lưu có số hộ nhiều hơn và có nhiều di tích
30	Phù Lưu	1,314			
Tổng cộng		**29,578**		**29,578**	